

BAN CHỈ ĐẠO KỶ NIỆM 1000 NĂM THĂNG LONG HÀ NỘI

GS. VŨ KHIÊU

(Chủ biên)

DANH NHÂN HÀ NỘI



NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI

**DANH NHÂN
HÀ NỘI**



BAN CHỈ ĐẠO KỶ NIỆM 1000 THĂNG LONG HÀ NỘI
GS. VŨ KHIÊU *Chủ biên*

DANH NHÂN HÀ NỘI

NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI - 2004

LỜI GIỚI THIỆU

1 . Tinh thần quý trọng danh nhân là một truyền thống lâu đời ở Việt Nam mà Thăng Long - Hà Nội là tiêu biểu nhất

Trong lịch sử của mình, dân tộc Việt Nam từng phải đương đầu với những thử thách vô cùng lớn lao. Hết năm này sang năm khác, thiên nhiên tàn phá đất nước này. Những trận bão lụt luôn luôn cuốn đi không biết bao nhiêu mùa màng, súc vật và sinh mệnh. Những ngày nóng bức từng đến đốt cháy cây rừng, hút cạn nước sông, đem lại những bệnh tật và chết chóc. Đã thế, dân tộc Việt Nam còn thường xuyên bị nhiều nước đến xâm lược. Thăng Long - Hà Nội là trung tâm của cả nước, nên khó khăn của dân tộc cũng trước hết là khó khăn của Thăng Long - Hà Nội.

Thăng Long - Hà Nội từng hiểu sâu sắc rằng: muốn duy trì được cuộc sống thì phải có một sự nỗ lực vượt bậc để cùng khối cộng đồng 54 dân tộc anh em, cùng yêu thương gắn bó với nhau trong lao động, chiến đấu và học tập. Mọi người không chỉ cố gắng phát huy tinh thần dũng cảm và óc sáng tạo của bản thân mà còn khuyến khích và cổ vũ người khác cùng phấn đấu cho lợi ích chung. Chính vì thế mà những người đạt được những thành tựu to lớn trong sự nghiệp chung, đều được toàn thể cộng đồng quý trọng. Hành động của họ trở thành những gương sáng để mọi người noi theo. Tên tuổi của họ được lưu truyền từ đời này qua đời khác. Họ trở thành những danh nhân để mọi người học tập.

Cũng như toàn thể dân tộc, người Thăng Long - Hà Nội vô cùng quý trọng những nhân vật xuất sắc về đạo đức, về trí tuệ và có công với đất nước.

Dân tộc Việt Nam không có đền thờ nào để thờ riêng Thượng đế. Khói hương nghi ngút trong các đền, miếu thường hướng về những danh nhân trong lịch sử như: Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung...

Ở Việt Nam và nhất là ở Thăng Long - Hà Nội đã có nhiều đền thờ những danh nhân của toàn quốc và của địa phương. Thăng Long - Hà Nội không chỉ có phường phố mà còn có nhiều làng xen lẫn với phường phố. Như mỗi làng trong toàn quốc, nhiều phường phố Thăng Long - Hà Nội đều thờ một vị thần làng. Thần làng có thể là một vị anh hùng đã chiến đấu dũng cảm để bảo vệ Tổ quốc và quê hương. Cũng có thể thần làng là một người lao động, sáng tạo đã có công sáng lập làng xã, cải tạo sông ngòi và đồng ruộng, để mở rộng sản xuất hoặc là ông Tổ một nghề như nghề mộc, nghề gốm, nghề may, nghề dệt, nghề giày da, vv. Tóm lại thần làng là một người tài đức, đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho dân làng.

Hàng năm làng tổ chức lễ hội để mọi người mang lễ vật như gà, lợn, các thứ bánh và hoa quả đến thắp hương tưởng nhớ công ơn của danh nhân. Cùng với những nghi lễ nhằm tưởng niệm danh nhân là những cuộc vui của hội làng. Trong lễ hội có những hình thức như giới thiệu thần phả, trình bày tiểu sử và công lao của thần làng. Lại có những lễ hội tổ chức diễn lại những nét đặc sắc nhất trong cuộc đời của danh nhân như những trận đánh nhau với quân thù. Cũng có thể bằng ca múa hay tiểu phẩm kịch, dân làng diễn lại những động tác lao động trong ngành nghề mà danh nhân đã có công giúp đỡ và dạy dỗ dân làng như: động tác cấy lúa, quạt thóc, dệt vải, thi nấu cơm, thi chèo thuyền, thi vật, thi đấu, võ vv. Tóm lại lễ hay hội đều gắn liền với sự tôn vinh và tưởng nhớ danh nhân.

Tinh thần quý trọng danh nhân còn được đề cao ngay trong gia đình và dòng họ. Việc thờ cúng tổ tiên không chỉ để biểu lộ lòng biết ơn đối với các thế hệ lớp trước mà còn có ý nghĩa rất lớn về giáo dục, là làm cho mọi người biết tự hào về ông cha mình và học tập những thái độ, hành vi tốt đẹp của ông cha. Mọi

người đều cố gắng tu dưỡng đạo đức, làm điều thiện, tránh điều ác để không thẹn trước thanh danh của tổ tiên và gia đình.

Nhân dân Việt Nam không chỉ tôn vinh những danh nhân đã kiên cường và dũng cảm trong sản xuất và chiến đấu mà còn ngưỡng mộ những danh nhân văn hóa, những nhà giáo dục, nhà khoa học, nhà nghệ sĩ. Nâng cao được kiến thức về vũ trụ và nhân sinh, ít nhất là hiểu được đạo lý làm người: đó là điều mà toàn thể nhân dân coi trọng.

Hiếu học là truyền thống lâu đời của nhân dân Việt Nam, đặc sắc nhất và tiêu biểu nhất là ở Kinh đô. Từ Kinh đô, việc giáo dục mở lớp mời thầy còn được tỏa rộng ra khắp các địa phương trong nước, đến tận các làng, các xóm. Người trí thức đứng ở vị trí cao nhất trong các thành phần xã hội (sĩ, nông, công, thương) và được mọi người kính trọng.

Những người học giỏi đỗ cao và nổi tiếng trong các lĩnh vực văn hóa đều được đối đãi một cách khác thường. Thăng Long - Hà Nội là nơi có Quốc tử giám, trung tâm giáo dục cao nhất trong toàn quốc. Nhân dân ở đây đã từ bao đời chứng kiến các cuộc thi hương, thi hội, thi đình, chứng kiến sự tôn trọng của triều đình, lòng quý mến của nhân dân đối với nhân tài. Thí dụ như đối với người đỗ tiến sĩ. Tên của họ được viết trên bảng vàng. Họ được nhà vua trực tiếp gặp gỡ, được vua mời dự tiệc, được vua tặng mũ áo cân đai, được đi xem ở vườn hoa của nhà vua và được cưỡi ngựa đi qua các phố phường của thành Thăng Long.

Đối với các tiến sĩ, nhà vua còn cho khắc tên họ trên bia đá. Thân Nhân Trung theo lệnh Lê Thánh Tông viết bài văn bia đầu tiên ở Văn Miếu năm 1484 và viết bài văn bia thứ hai năm 1487. Qua hai bài này, ông đã nói kỹ về ý nghĩa dựng bia. Đó là làm cho những tiến sĩ mãi mãi trở thành danh nhân để mọi người noi gương họ và cũng để cho họ luôn lo đến trách nhiệm của mình trong mọi suy nghĩ và hành động.

2. Ý nghĩa thực tiễn của tinh thần quý trọng danh nhân

Danh nhân là những người trong lúc sinh thời đã có

nhiều đóng góp cho đất nước, cho quê hương. Khi qua đời, họ vẫn tiếp tục được mọi người quý trọng và noi gương. Có thể nói, họ trở thành những vị thần để mọi người thờ cúng.

Cùng với những danh nhân trở thành thần nhân, lại có những thần nhân chỉ tồn tại trong huyền thoại đã trở thành những danh nhân đầy ấn tượng trong lòng mọi người.

Với những tình cảm tốt đẹp đối với danh nhân, cả nhà nước, xã hội và gia đình đều luôn luôn nêu lên những phẩm chất đạo đức của họ để cổ vũ và nhắc nhở mọi người không ngừng phát huy trí tuệ tài năng, nâng cao lòng yêu nước, thương người, thái độ lao động, sáng tạo.

Từ thời xa xưa, tổ tiên người Việt trải qua muôn vàn thử thách đã chiến đấu anh hùng để dựng nước và giữ nước. Trong thời kỳ tiền sử ấy nhân dân không thể có tài liệu đầy đủ về tên tuổi và sự nghiệp của những con người cụ thể. Tuy nhiên, với tấm lòng biết ơn đối với thành tích và công lao của những lớp người xa xưa này, nhân dân đã dần dần tạo nên những huyền thoại, khái quát một cách sâu sắc về những con người đã góp phần hình thành nên những phẩm chất truyền thống của dân tộc. Những con người huyền thoại nhưng lại rất hiện thực ấy cũng trở thành những danh nhân tiêu biểu của dân tộc, được các thế hệ nối tiếp nhau thờ kính và noi gương.

a. Về tình yêu nước, thương dân

Đời này qua đời khác, nhân dân Việt Nam cứ đến ngày 10 tháng 3 mỗi năm lại rủ nhau về viếng mộ Tổ Hùng Vương, biết ơn những người đầu tiên đã sáng lập và xây dựng đất nước. Huyền thoại về Lạc Long Quân và Âu Cơ sinh một bọc trăm trứng nở thành trăm con là huyền thoại về tình yêu thương ruột thịt của toàn thể nhân dân sống trên mảnh đất này.

b. Về tinh thần chiến đấu chống ngoại xâm

Huyền thoại về Thánh Gióng được lưu truyền đời này qua đời khác, nêu lên chuyện một cậu bé 3 tuổi, trước nguy cơ diệt vong của Tổ quốc đã lập tức biến thành một người người khổng lồ để chiến đấu, đánh bại những quân thù hung hãn nhất. Đây là

huyền thoại về chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa anh hùng của dân tộc trước nạn ngoại xâm

c. Về ý chí kiên cường chống lại thiên tai

Để cổ vũ mọi người quyết tâm và kiên trì chống lại mọi sự tàn phá của thiên nhiên, nhân dân từ thời xa xưa đã sáng tạo ra huyền thoại thần Sơn Tinh. Đó là huyền thoại phản ánh tinh thần dũng cảm lao động của dân tộc Việt Nam đương đầu với bão lụt, bảo vệ sản xuất, tài sản và sinh mạng của nhân dân.

Huyền thoại phản ánh những đức tính của dân tộc Việt Nam thời tiền sử, đã được tiếp nối bằng những tiểu sử của những danh nhân có thật trong lịch sử.

Những thành tích vẻ vang của biết bao anh hùng hào kiệt đã được lưu truyền qua kho tàng thư tịch từ bao đời, đặc biệt là được giữ gìn và giới thiệu tại các thư viện của Hà Nội ngày nay.

3. Nhu cầu sưu tầm ghi chép và khai thác về tiểu sử danh nhân

Tiểu sử của danh nhân đã được đời này qua đời khác sử dụng để nêu gương và giáo dục nhân dân nhằm vượt qua mọi khó khăn, chiến thắng mọi kẻ thù, hoàn thành mọi nhiệm vụ.

Tiểu sử của danh nhân được chép trong các sách viết về lịch sử, được vẽ thành tranh, tạc thành tượng, được thể hiện bằng những bản trường ca, những bài thơ và câu đối, được chuyển thành những bản hợp xướng, thành kịch bản của tuồng, chèo, cải lương, kịch nói... Những di tích lịch sử của danh nhân, gia phả của dòng họ, đền thờ ở nơi này nơi khác, những chiến thắng vẻ vang, những thành quách, những khu căn cứ, những làng được các ông Tổ nghề xây dựng: Tất cả đang được gìn giữ và khai thác để thường xuyên tưởng nhớ danh nhân và học tập danh nhân.

Trong những thời kỳ dân tộc bị quân nước ngoài đến xâm lược, các nhà lãnh đạo Việt Nam luôn luôn nhắc lại tiểu sử và những tấm gương của chủ nghĩa anh hùng thời trước để cổ vũ cho chủ nghĩa anh hùng thời sau.

Khi Bà Trưng, Bà Triệu giương cờ khởi nghĩa chống quân xâm lăng, các bà đều nhắc tới sự nghiệp vẻ vang của các Vua Hùng dựng nước.

Qua các thời kỳ lịch sử chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, các bậc anh hùng như Ngô Quyền, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung đều tiếp tục nêu lên những chiến công lừng lẫy của người trước để động viên chiến sĩ hôm nay. Trước lúc lên đường hành quân ra tiền tuyến, các tướng lĩnh thường đến thấp hương ở những đền thờ danh nhân ở nơi xuất phát cũng như ở nơi đi qua như để tiếp nhận thêm sức mạnh tinh thần của danh nhân thừa trước. Những lời lẽ hào hùng trong câu thơ, bài hịch, lời kêu gọi đều toát ra tinh thần tiếp nối hào khí của thời trước, động viên quân dân thời nay và truyền lại cho con cháu mai sau.

Những tấm gương của danh nhân thời trước đã được Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo Đảng luôn luôn nhắc nhở và nêu cao. Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh lòng tự hào của chúng ta đối với những vị anh hùng dân tộc: “Chúng ta có quyền tự hào về những trang lịch sử vẻ vang thời đại Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung... Chúng ta phải ghi nhớ công lao của các vị anh hùng dân tộc, vì các vị ấy là tiêu biểu của một dân tộc anh hùng”⁽¹⁾.

Tiểu sử danh nhân là sự chắt lọc những tinh hoa từ lịch sử chung của dân tộc, trở thành một sức mạnh bền vững trong ý nghĩ và hành động của dân tộc ta từ đời này qua đời khác, thời xưa cũng như thời nay.

Thế kỷ XX, thế kỷ sôi động nhất trong lịch sử Việt Nam cũng chính là lịch sử khai thác tiểu sử của các thế hệ danh nhân để huy động sức mạnh đại đoàn kết của dân tộc tiến lên làm cuộc Cách mạng Tháng Tám và trải qua 2 cuộc kháng chiến oanh liệt, liên tiếp đánh bại những kẻ thù hung hãn nhất.

(1) Hồ Chí Minh. Tuyển tập NXB. Sự thật, Hà Nội, tr.366.

Hồ Chí Minh, lãnh tụ vĩ đại của dân tộc, ngôi sao sáng chói của thế kỷ XX đã luôn luôn làm sống dậy những truyền thống anh hùng của dân tộc, để giáo dục nhân dân vượt qua muôn vàn thử thách và đạt tới thành công.

Hồ Chí Minh không những coi trọng việc giáo dục cán bộ và đồng bào bằng tiểu sử các danh nhân, mà Người còn có nhiều biện pháp hữu hiệu để thực hiện việc ấy. Trước hết, Người đòi hỏi phải làm cho toàn thể nhân dân hiểu được lịch sử của dân tộc:

Dân ta phải biết sử ta,

Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam!

Người phân tích ý nghĩa của việc học lịch sử và nêu lên những tấm gương rực sáng của các danh nhân Việt Nam Người viết:

Những vị anh hùng ấy vì nước, vì dân mà làm nên sự nghiệp kinh thiên động địa. Nhờ những vị dân tộc anh hùng ấy mà nước ta được tự do, độc lập, lừng lẫy ở Á Đông.⁽²⁾

Ngày nay chúng ta tìm thấy trong di sản của ông cha nhiều tập viết riêng về từng danh nhân trong lịch sử, nhiều tập truyện ký và diễn ca về quốc sử và danh nhân. Cũng với tinh thần ấy, Hồ Chí Minh đã tự mình viết cuốn tóm lược Lịch sử Việt Nam và nêu lên những thành tích của các danh nhân bằng thơ lục bát (do Việt Minh tuyên truyền bộ xuất bản tháng 2 năm 1942).

Quyển sách tóm lược này không chỉ giúp nhân dân ta hiểu biết một cách khái quát nhưng có hệ thống về lịch sử vẻ vang của dân tộc ta, mà còn nêu cho chúng ta một bài học về việc lấy gương sáng của danh nhân thời xưa để giáo dục cho con người hôm nay.

4. Vấn đề sưu tầm và biên soạn về danh nhân Hà Nội qua ngàn năm văn hiến Thăng Long

Với những tình cảm sâu sắc của tôi từ xưa đối với danh

(2) *Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 3, tr.216.*

nhân Hà Nội, tôi nhận được bản thảo về khoảng 100 danh nhân của Hà Nội mà Ban chỉ đạo kỷ niệm ngàn năm Thăng Long nhờ tôi đọc duyệt. Tôi coi đây là một việc rất đáng mừng. Tôi nghĩ rằng: Hà Nội đang cùng cả nước kỷ niệm ngàn năm Thăng Long, ngàn năm của trung tâm anh hùng và văn hiến Việt Nam. Anh hùng ở đỉnh cao của truyền thống lao động và chiến đấu. Văn hiến ở những nét đẹp nhất của văn hóa và con người.

Kỷ niệm ngàn năm Thăng Long, toàn thể nhân dân ta càng biết ơn và tưởng nhớ ông cha đã từ đời này qua đời khác, đổ xuống nơi đây không biết bao nhiêu mồ hôi và xương máu để xây dựng Thủ đô và bảo vệ Tổ quốc.

Hà Nội đang bỏ nhiều công sức để gìn giữ và trùng tu những di tích phong phú và quý báu mà người xưa đã để lại cho hôm nay, đồng thời tổ chức và khuyến khích việc sưu tầm nghiên cứu và biên soạn về lịch sử và đặc điểm của Thăng Long trên mọi lĩnh vực của đời sống.

Nói tới Thủ đô anh hùng và văn hiến trước hết là nói tới những con người đầy tâm huyết, tài năng và trí tuệ đã đóng góp vào sự phát triển ngày một rực rỡ của Thủ đô chúng ta.

Tôi hiểu rằng để có những cuốn sách đi sâu về những con người ấy, cần phải có sự tham gia của đông đảo các nhà nghiên cứu và mất nhiều năm nữa mới có thể thực hiện được tương đối đầy đủ, trong khi chờ đợi, nếu có được một cuốn sách nhỏ thôi nhưng nêu được những danh nhân tiêu biểu nhất của Thăng Long - Hà Nội là một việc làm cần thiết. Nhân dân cần hiểu được những người nổi tiếng về tài, đức, đã gắn bó với Thăng Long - Hà Nội và có những đóng góp lớn để cho Thủ đô ta có được như ngày hôm nay.

Cuốn sách này có giới thiệu cả những nhân vật huyền thoại đã được lưu truyền từ đời này qua đời khác, được thờ cúng ở nhiều đền miếu của Thủ đô và sống mãi trong tấm lòng thành kính ngưỡng mộ của nhân dân Hà Nội.

Tuy nhiên, tôi cần phải nói rằng đọc qua bản thảo, tôi thấy cuốn sách còn nhiều hạn chế. Các tác giả hầu hết là

những nhà sử học, văn học và nhiều nhà nghiên cứu có nhiều công trình về Hà Nội, nhưng tiếc rằng, ngay từ đầu không có sự thống nhất giữa các tác giả trước khi biên soạn. Về độ dài ngắn của từng bài, có bài dài gần 30 trang, có bài lại chỉ có 2 trang. Viết về Cao Bá Quát chỉ có 8 trang, nhưng viết về Cao Bá Nhạ lại dài gần 30 trang. Có bài viết ngắn gọn nhưng đầy đủ tên họ, năm sinh, năm mất, quê quán, các quá trình hoạt động của danh nhân trong cả cuộc đời. Lại có nhiều bài không chú ý tới những chi tiết trên, chỉ bàn về một vài khía cạnh mà tác giả quan tâm hoặc các học giả chưa nhất trí. Về phong cách thể hiện, có bài viết theo dạng tiểu sử, có bài viết như luận văn khoa học, có bài lại viết ra từ một bài báo đã từng được viết trước đây.

Ban chỉ đạo kỷ niệm 1000 Thăng Long đã yêu cầu các tác giả sửa chữa lại theo yêu cầu chung để quyển sách được ngắn gọn và đầy đủ, bước đầu cung cấp cho độc giả Thủ đô một cái nhìn tổng quan về các thế hệ danh nhân của mình từ trước đến nay.

Đọc lại bản thảo sau khi sửa chữa, tôi cho rằng cuốn sách này với mục đích dù còn khiêm tốn của nó vẫn sẽ được đông đảo độc giả hoan nghênh, trong khi chờ đợi những công trình lớn hơn về danh nhân Hà Nội.

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2003

GS. Vũ Khiêu

NHÂN VẬT LỊCH SỬ

LÝ TIẾN, ÔNG HIỂN, ÔNG DỤC, ÔNG MINH - NHỮNG ANH HÙNG CHỐNG NGOẠI XÂM ĐẦU TIÊN CỦA HÀ NỘI

Truyền thống chống giặc ngoại xâm của Thủ đô ta là hết sức lâu đời. Ngay ở thời kỳ xa xưa nhất, còn ở địa hạt truyền thuyết, đã xuất hiện Thánh Gióng, vị thần lên ba tuổi “vụt lớn lên đuổi đánh giặc Ân”, tượng trưng cho sự trưởng thành nhanh chóng của một dân tộc quyết tâm vùng dậy bảo vệ non sông. Theo truyền thuyết, Thánh Gióng ở vào đời Hùng Vương thứ sáu cách đây trên 3.000 năm. Như mọi người đều biết, vị anh hùng này quê ở Phù Đổng, trước kia thuộc tỉnh Bắc Ninh, hiện nay thuộc huyện Gia Lâm, Hà Nội. Nhưng trước cả Thánh Gióng, truyền thuyết còn nói đến một vị anh hùng khác cũng chống giặc Ân và đã hy sinh trong cuộc chiến đấu. Vị anh hùng này ở ngay nội thành Hà Nội, còn có đền thờ ở phố Hàng Cá, tức là đình Giáp Đông, thôn Đông Thuận cũ. Theo thần tích địa phương và theo cuốn *Tây Hồ chí*, vị thần này là Lý Tiến, làm quan võ dưới thời Hùng Vương. Bố mẹ vốn là người xứ Đông đã đến trú ngụ tại trại Tiên Ngư ở bờ sông Lương Bài (tên cũ sông Tô Lịch), gần chợ Đông Hoa tức khu Hàng Cá ngày nay, rồi sinh ra ông. Khi giặc Ân sang, ông đã đem quân giao tranh với tướng giặc là Thạch Linh. Trong lúc chiến đấu, ông đã bị tên của giặc bắn trúng, chạy về chỗ gần đền hiện nay thì hy sinh. Sau khi Lý Tiến mất, Hùng Vương lo sợ, rồi nằm mộng thấy một cụ già khuyên nên cho người đi rao trong dân gian tìm người giết giặc. Vua nghe theo và đã vời được vị anh hùng nhỏ tuổi làng Gióng. Hiện nay, ngôi đền Hàng Cá còn giữ được bản dịch thần tích (bản chính đã bị giặc Pháp lấy mất hồi kháng chiến) và một bài vị khắc dòng chữ: “Hùng triều thái thượng hiển trung thượng sĩ đại vương húy viết Tiến thần vị” (Thần vị của Thái thượng hiển trung Thượng sĩ đại vương, tên húy là Tiến, dưới triều Hùng Vương).

Ngoài đền còn câu đối:

*Nhất khí quán sơn hà, Hùng quốc, Long thành lưu dị tích
Song Tang huyền nhật nguyệt, Đông kiều, Ngự phố ký di tung*

(Khí mạnh trùm núi sông, nước vua Hùng, thành Thăng Long còn lưu vết lạ.

Mặt trời, mặt trăng treo trên hai đất Tang, cầu Đông, bến Cá vẫn giữ dấu xưa).

Cầu Đông tức là cây cầu trên sông Tô Lịch, ở vào khoảng đầu phố Hàng Đường và đầu phố Hàng Cá hiện nay. Bến Cá tức nay là phố Hàng Cá. Địa điểm Song Tang (hai đất Tang) hiện chưa rõ là chỉ nơi nào. *Tây Hồ chí* là một cuốn sách viết vào đầu đời Nguyễn có chép: “Lăng Lý Tiến hiện còn ở gần cầu Đông, thôn Đức Môn” tức là cũng gần chỗ đền hiện nay. Tiếc rằng chưa điều tra được xem lăng đó đích xác ở đâu.

Ngoài Lý Tiến, ngoại thành Hà Nội còn có một số di tích về mấy tướng khác trong truyền thuyết chống giặc Ân trước khi Thánh Gióng xuất hiện. Tại thôn Sen Hồ (xã Lệ Chi huyện Gia Lâm) có ngôi đình thờ ông Hiến sinh ra ở trang Liên Đường (tên cũ làng Sen Hồ) giỏi võ nghệ, làm quan dưới triều Hùng. Gặp loạn giặc Ân, ông được cử đi đánh giặc, bị thua, chạy về Sen Hồ dựng đồn chống lại. Giặc tràn sang, ông Hiến cố sức cầm cự, nhưng vì thế yếu lại rút quân về kinh đô. Lúc này vua Hùng mới cho sứ đi rao cầu hiền và Thánh Gióng xuất hiện. Ông Hiến lĩnh thủy quân tiến đánh giặc Ân ở Minh Hải. Sau khi tướng giặc Thạch Linh bị giết chết, quân giặc tháo chạy. Thắng lợi xong, ông Hiến kéo quân về trang Liên Đường làm lễ mừng công, đang giữa tiệc thì “gió mưa đổ tới, trời đất ám u, sấm sét dậy đất”, một lát sau trời sáng lại thì ông Hiến đã hóa. Hiện nay hàng năm vào ngày hội, có lệ tung hai quả dừa lên không cho rơi vỡ, coi như đầu giặc Ân đã bị trừng phạt.

Ở thôn Hà Lỗ (xã Liên Hà, huyện Đông Anh) có hai anh em ruột là Dục và Minh, chênh lệch nhau hai tuổi. Hai người tài kiêm văn võ, đều làm quan dưới triều Hùng, và từng đánh tan toán giặc Mũi Đỏ (Xích Tị) ở châu Đại Man kéo quân sang cướp phá các châu quận. Sau chiến thắng này, hai anh em được phong là tướng quân Thiên Uy và Minh Uy. Mấy năm sau, giặc Ân do tướng Thạch Linh cầm đầu sang xâm lấn ở xứ Bắc. Hai tướng được cử đi đánh giặc và đã huy động nhiều trai tráng ở vùng Hà Lỗ cùng với quân cả nước đi đánh dẹp. Chiến đấu trong hai năm, qua mười trận lớn mà không dẹp xong, vua bèn cho sứ giả rao mõ cầu hiền và đã triệu được

Thánh Gióng. Sau đó, Thánh Gióng đã đem quân đến hội tụ cùng đoàn quân của Thiên Uy và Minh Uy.

Hiện nay còn có nơi có tên là Câu Bài, tương truyền là nơi mấy tướng đã bày quân, để cùng nhau tập hợp lại. Cả khu Hà Lỗ và mấy làng lân cận đều có tên là Rỗ, có nghĩa là “rỗ quân” (dồn quân). Hai tướng đã theo Thánh Gióng đi đánh dẹp giặc Ân. Sau khi thắng lợi, Thánh Gióng cưỡi ngựa sắt phi đến Phù Lỗ rồi bay lên trời. Vua cho vời hai vị tướng ở Hà Lỗ, nhưng cả hai người đều từ chối mọi sự khen thưởng. Người em phi ngựa đến châu Định Hóa (Thái Nguyên) rồi hóa. Người anh đi tìm em đến trang Tuy Hóa, huyện Văn Lang, dưới núi đá Thiên Đài, cũng hóa.

Trên đây là sự tích theo truyền thuyết về mấy vị tướng đã xuất hiện trước cả Thánh Gióng, vị anh hùng nhỏ tuổi mà hình ảnh tuyệt đẹp đã được ghi lại qua bao nhiêu đời, trong sử sách, trong truyện kể, cũng như trong những câu hát và phong tục hội hè. Ngoài ra, việc Hà Nội còn giữ được nhiều di tích về những vị tướng tá của Thánh Gióng đã chứng minh rằng cuộc kháng chiến chống giặc Ân trong truyền thuyết là cả một phong trào huy động nhiều tầng lớp dân chúng và trên một địa bàn khá rộng. Bài này chỉ nhằm giới thiệu những nhân vật đã xuất hiện trước Thánh Gióng, với những di tích đáng tự hào của nhân dân Thủ đô yêu quý của chúng ta, đánh dấu truyền thống chống ngoại xâm xa xưa nhất của dân tộc.

Vũ Tuấn Sán

LÝ ÔNG TRỌNG

Vào cuối đời Hùng Vương, nhân dân Văn Lang đã phải tiến hành cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tần. Trong cuộc kháng chiến quyết liệt đó đã sản sinh nhiều truyền thuyết nói lên tài mưu lược của dân Lạc Việt và Âu Lạc, trong đó có một tướng tài giỏi cuối đời Hùng Vương thứ 18 là Lý Thân, còn gọi là Lý Ông Trọng.

Chuyện rằng ở làng Thụy Phương, huyện Từ Liêm, đất Giao Chỉ, vào cuối đời Hùng Vương có người họ Lý, tên Thân.

Theo các sách xưa như *Việt điện u linh*, *Lĩnh Nam chích quái*, *Đại Việt sử ký toàn thư*, *Thiên Nam ngữ lục*, *Hồng Đức quốc âm thi tập* của ta và *An nam chí nguyên* của Cao Hùng Trưng đều chép: lúc sinh ra, Lý Thân đã to lớn, dần cao đến 2 trượng 3 thước, sức khỏe hơn người, khí chất cứng rắn, mạnh mẽ. Lúc trẻ, ông làm một quan chức nhỏ ở huyện ấp đã bị vua quở phạt. Vì sao ông bị quở phạt, các sách ghi khác nhau. Có sách ghi: vì ông thấy một tên lính đánh đập dân phu nên ông đã tức giận giết chết tên lính đó. Có sách lại ghi: vì ông phá kho thóc chia cho dân nghèo đang bị đói... Vua thương ông là người khỏe và tài giỏi nên không bắt giết.

Về cuộc đời Lý Thân, có sách nêu như sau: Lúc còn trẻ đến phục dịch ở huyện ấp, bị trưởng quan đánh, lấy làm tức giận nói rằng: “Làm người nên có chí hăng hái như chim loan, chim phượng bay muôn dặm xa, sao chịu làm tôi tớ người, để cho người mắng nạt”⁽¹⁾. Sau đó Lý Thân bỏ việc về đi học, trở nên một người lâu thông kinh sử. Lúc bấy giờ Hùng Duệ Vương tuổi đã cao, việc triều chính bỏ bê trễ, chủ bộ Ai Lao là Thục An Dương Vương kéo vào đánh phá cướp ngôi báu (có thuyết cho là Hùng Duệ Vương không có con trai nối dõi mới nhường ngôi cho Tản Viên Sơn Thánh. Có thuyết cho là

(1) Theo sách *Việt điện u linh* của Lý Tế Xuyên, Trịnh Đình Rư dịch theo bản A.751 Thư viện Khoa học - NXB Văn hóa, tr.28.

Tản Viên khuyên nên nhường ngôi cho An Dương Vương). Lý Thân thấy cảnh tượng vua quan như thế mới bỏ sang Tần, thi đỗ hiệu liêm, Tần Thủy Hoàng phong cho làm Tư lệ Hiệu úy (cũng có sách nêu rằng sang thời đầu An Dương Vương, Lý Thân phải đưa sang cống cho nhà Tần; lại có sách ghi là ông được vua cử sang sứ nước Tần).

Khi ấy biên giới phía bắc nhà Tần bị quân Hung Nô quấy nhiễu. Tần Thủy Hoàng đã xây Vạn Lý Trường Thành để ngăn chặn mà vẫn không trừ được tai họa. Vua Tần sai Lý Ông Trọng đem quân trấn giữ ở đất Lâm Thao (nay thuộc tỉnh Cam Túc - Trung Quốc). Ông đánh trận nào thắng trận đó, làm cho quân Hung Nô khiếp sợ, không dám quấy nhiễu nữa. Vua Tần trọng thưởng, phong tước Vạn Tín hầu và đem công chúa gả cho, định lưu giữ ông lại. Vì lưu luyến quê cha đất tổ, Lý Thân xin về nước, rồi không sang Trung Quốc nữa. Hung Nô dò biết được chuyện đó mới cất quân trở lại quấy nhiễu. Tần Thủy Hoàng nhớ đến Lý Thân, cho người sang triệu, Lý Thân không đi, bỏ trốn vào rừng sâu. Vua Tần đưa thư quở trách, An Dương Vương sai người đi tìm nhưng tìm không thấy. Triều đình lo sợ bàn nhau lập mưu nói dối là Lý Thân đã bị bệnh tả mà chết. Tần Thủy Hoàng không tin, lại cho sứ sang đòi được khám xét. Lý Thân lo sợ, phải tự vẫn mà chết. An Dương Vương sai lấy thủy ngân rắc lên xác rồi đem nộp vua Tần. Lúc bấy giờ vua Tần mới chịu tin là chuyện thật. Để đối phó với quân Hung Nô, Tần Thủy Hoàng bèn sai quan mở kho lấy đồng đem đúc thành tượng Lý Thân đặt ở cửa Tư Mã, đất Hàm Dương. Tượng truyền, tượng rất to, trong bụng có thể chứa mấy chục người, có máy móc để làm cho tượng cử động như người sống thật. Hung Nô tưởng quan Tư lệ Hiệu úy họ Lý lại được cử ra trấn ải, sợ mà rút quân⁽²⁾. Lại có sách ghi: Khi có sứ giả Hung Nô đến, vua Tần sai

(2) Sách *Lĩnh Nam chích quái* chép: “Vua Tần đặt hiệu cho Lý Thân là Ông Trọng”. Căn cứ vào sách *Từ Nguyên* của Trung Quốc, sau khi chép sự tích Ông Trọng có câu: “Do đó đời sau gọi tượng đồng, tượng đá đều lấy tên Ông Trọng”. Đời Tam Quốc, Ngụy Minh đế (Tào Duệ) sai quan bác sĩ Mã Quân phá cột đồng ở Trường An nặng một trăm vạn cân đem đúc hai tượng lớn để ở cửa Tư Mã, cung Lạc Dương, và cũng gọi hai pho tượng đó là Ông Trọng”.

người vào trong tượng, làm cử động mặt mũi, chân tay, quân Hung Nô cho rằng Lý Thân còn sống, không dám đem quân sang quấy nhiễu nữa.

Năm Trinh Nguyên thứ 7 (791 sau công nguyên), đời vua Đường Đức Tông, khi Đỗ Anh Hàn ở Giao Châu khởi nghĩa, vua Đường cử Triệu Xương sang làm quan đô hộ. Xương vào chơi đất Từ Liêm, đêm về nằm mộng thấy cùng Lý Thân giảng sách Xuân Thu, bèn hỏi chỗ ở cũ của ông và lập đền thờ ông.

Đến khi Cao Biền sang (864 sau công nguyên), Giao Châu thường bị bộ tộc Nam Chiếu ở vùng Đại Lý (ngày nay là Vân Nam - Trung Quốc) kéo qua quấy nhiễu. Cao Biền đã được Lý Thân hiển linh trợ giúp, bởi thế dẹp xong Nam Chiếu. Cao Biền cho trùng tu lại đền thờ ông, cử người trông nom việc cúng lễ hàng năm. Tương truyền đền Chèm được xây dựng từ thời Bắc thuộc lần thứ ba (603 - 939) ở xã Thụy Phương, huyện Từ Liêm ngày nay. Trong đền có tượng hai vợ chồng Lý Thân bằng gỗ sơn son thếp vàng, tạc năm 1888. Đền có kiến trúc cổ, với nhiều chạm khắc gỗ rất đẹp. Diện mạo hiện nay của đền là lần sửa chữa đầu thế kỷ XX, sau đó lại tiếp tục tu bổ khá hoàn chỉnh.

Sách *Lĩnh Nam chích quái* có chép một bài thơ vịnh Lý Ông Trọng:

*Văn võ toàn tài đại trượng phu
Hàm Dương hiển tượng khiếp quân Hồ
Vĩnh Phương nhất nhập đàm kinh mộng
Huyết thực Nam thiên tráng đế đô*

Dịch:

Võ giỏi văn tài đáng trượng phu
Hàm Dương đồng tượng khiếp quân Hồ
Vĩnh Phương ứng mộng bàn kinh truyện
Hương lửa trời Nam vững đế đô⁽³⁾.

(3) Bài thơ chữ Hán và bài dịch đều chép theo sách *Lĩnh Nam chích quái* do Đinh Gia Khánh và Nguyễn Ngọc San dịch, chú thích và chú giải.

Trước đây, có người nhầm lẫn đã đem câu ca dao “Gáo vàng đem múc giếng tây, khôn ngoan cho lắm, tố thây người ta” để gán cho Lý Ông Trọng, ý nói Lý Ông Trọng không có công gì với nước, chỉ đem tài giúp thiên hạ. Nhận thức như vậy không khỏi có chỗ thiếu cận và sai lệch. Vũ Quỳnh trong bài tựa *Lĩnh Nam chích quái liệt truyện* đã viết:

“... Đổng Thiên vương phá giặc Ân, Lý Ông Trọng diệt người Hung Nô, mới biết người Nam ta cũng có người tâm tiếng”.

Xét truyện Lý Ông Trọng, chúng ta càng thấy họ Lý vốn là người có khí tiết, có tài năng, tiếng tăm lừng lẫy cõi ngoài, đủ làm rạng danh cho đất nước.

TS. Lưu Minh Trị

Tài liệu tham khảo

1. *Danh nhân Hà Nội*, t1. Hội văn nghệ Hà Nội - 1973 (Tr.19)
2. *Bách khoa thư Hà Nội*, t14. NXB Từ điển bách khoa, Hà Nội - 2000.
3. *Di tích lịch sử - văn hóa Hà Nội*, Ban quản lý di tích và danh thắng Hà Nội. NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội - 2000.